TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 01-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình,

Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Nguyện – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H, sinh ngày 01/01/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Hoàng Thị V (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx; tiền sự: Không; Tiền án:

Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt Đặng Văn H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc. Tính đến ngày phạm tội, H mới chấp hành được 07 tháng 21 ngày.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2022 đến ngày 16/7/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/10/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1961; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 10/7/2022 đến ngày 16/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Văn H, sinh ngày 08/5/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Hoàng Thị V (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1972 và 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 10/7/2022 đến ngày 16/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thành L, sinh ngày 24/5/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Lê Thị P, sinh năm 1952; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 10/7/2022 đến ngày 16/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ư, sinh năm 1959 và bà Mai Thị D, sinh năm 1960; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 10/7/2022 đến ngày 16/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L: Bà Nguyễn Thị Hậu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/7/2022, Đặng Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N sau khi ăn cỗ đám cưới tại nhà anh Nguyễn Đức T ở thôn K, xã Q, huyện T, cả nhóm sang nhà Đặng Văn H là anh ruột Đặng Văn H chơi nhưng gia đình H không có ai ở nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở góc phòng ngủ nhà H, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền; thoả thuận mức được thua cụ thể như sau: Nếu có

người ù thì những người còn lại phải trả cho người ù 250.000 đồng và người ù sẽ trả 20.000 đồng cho chủ nhà Đặng Văn H; nếu không có người ù thì người về thứ hai phải trả 50.000 đồng, người về thứ ba phải trả 100.000 đồng, người về thứ tư phải trả 150.000 đồng, ai không có phỏm thì phải trả 200.000 đồng cho người về nhất. Đến 23 giờ ngày 09/7/2022, H về nhà thấy mọi người đang đánh bạc nên ngồi xem và biết việc những người đánh bạc thống nhất ai ù sẽ phải trả 20.000 đồng cho H. Đến 23 giờ 15 phút, T ù và đưa 20.000 đồng cho H nhưng H chưa cầm tiền mà để ở trên chiếu bạc. Cả nhóm đánh bạc đến 00 giờ 15 phút ngày 10/7/2022 thì bị Công an huyện Tiên Lãng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 9.160.000 đồng, trong đó thu của T 5.800.000 đồng, của H 550.000 đồng, của L 1.340.000 đồng, của N 1.450.000 đồng và 20.000 đồng những người đánh bạc bỏ ra chiếu để trả cho H. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bị thu giữ là 9.160.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố: Đặng Văn H về tội Gá bạc theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn T, Đặng Văn H, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, cùng xác nhận, H không tham gia đánh bạc, không có ai canh gác, cảnh giới để các bị cáo T, H, L, N đánh bạc. Người nào ù sẽ phải trả 20.000 đồng cho H. T khai sử dụng 4.700.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.100.000 đồng; H khai dùng 1.650.000 đồng để đánh bạc, bị thua 1.100.000 đồng; L khai dùng 1.510.000 đồng để đánh bạc, bị thua 170.000 đồng; N khai dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc, thắng 150.000 đồng. H còn khai, vì nể nang nên bị cáo đã để T, H, L, N đánh bạc tại nhà mình; bị cáo biết việc những người đánh bạc thống nhất ai ù sẽ trả H 20.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T đã trả 20.000 đồng cho H, nhưng H chưa cầm mà chờ đến khi kết thúc việc đánh bạc sẽ cầm toàn bộ số tiền người đánh bạc nộp.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội Gá bạc; các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N đồng phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt chính:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Đặng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội Gá bạc. Căn cứ khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, buộc H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/7/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với H, L), Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt H, L, N mỗi bị cáo từ 15 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; trừ cho H, L, N thời gian đã bị tạm giữ (từ 10/7/2022 đến 16/7/2022), quy đổi theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với H, L, N do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về hình phạt bổ sung:

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với T, H, L, N do các bị cáo T, L thuộc hộ cận nghèo; T, H, L, N có hoàn cảnh khó khăn, có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận.

+ Căn cứ khoản 3 Điều 322, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với H từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T, H, L, N.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.160.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc H, T, H, L, N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L trình bày luận cứ bào chữa: Đồng ý với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và loại hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T, L. Xét thấy, các bị cáo T, L đều phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ tối đa mức hình phạt đối với hai bị cáo; đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L, miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo. Các bị cáo T, L đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không trình bày ý kiến bào chữa bổ sung. Các bị cáo H, H, N không trình bày ý kiến bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp;

được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó thể hiện: Ngày 09/7/2022, Đặng Văn H đang trong thời gian chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc nhưng vẫn sử dụng nhà ở của mình cho Đặng Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành L đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, nhằm thu lợi bất chính, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.160.000 đồng. Hành vi đó của Đặng Văn H đã phạm tội Gá bạc theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi đánh bạc của Đặng Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L đã đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền nhiều hơn nên có vai trò chính; Đặng Văn H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N đánh bạc với số tiền ít hơn nên có vai trò thứ yếu.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T, H, L, N đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. H thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. H, H có anh trai là liệt sỹ; T có ông nội là thương binh, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng N, gia đình T thờ cúng liệt sỹ; L có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó, H, H, T, L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo; mặc dù không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, song bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội có

nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong đó, T, H, L, N phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần xử phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo cải tạo giáo dục ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng bảo đảm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng chống tội phạm. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với T. Căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phạt cải tạo không giam giữ đối với H, L, N; với mức hình phạt bằng nhau và trừ cho mỗi bị cáo thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 10/7/2022 đến 16/7/2022) quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với H, L, N do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; L thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo T, H L, N.

Đối với H: Mặc dù có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo là thể hiện ý thức cải tạo, rèn luyện và chấp hành pháp luật kém, không ăn năn hối cải nên lần phạm tội này, cần căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù có thời hạn mới bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tổ chức đánh bạc, thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án. Tính đến ngày phạm tội Gá bạc, H mới chấp hành được 07 tháng 21 ngày thử thách. Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 và tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án; thời gian tạm giữ của H theo Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 (từ 20/4/2021 đến 29/4/2021) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo T, L thuộc hộ cận nghèo; H, N có hoàn cảnh khó khăn, có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận nên cần căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung đối với T, L, H, N. Để có tác dụng tích cực trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm Gá bạc; căn cứ tính chất, mức độ tội phạm, có xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 322; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bổ sung đối với H bằng mức tiền phạt thấp nhất quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về vật chứng: Xét thấy, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 9.160.000 đồng (đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng) là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đặng Văn H, Đặng Văn H, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L đều thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí, được chính quyền địa phương xác nhận nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo L, T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt: Đặng Văn H 18 (Mười tám) tháng tù về tội Gá bạc.

Căn cứ khoản 5 Điều 65, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; buộc Đặng Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù; trừ cho H thời gian đã bị tạm giữ theo Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 (từ ngày 20/4/2021 đến ngày 29/4/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/7/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 đối với Đặng Văn H, Nguyễn Thành L), Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, phạt:

+ Đặng Văn H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Nguyễn Thành L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Nguyễn Văn N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của Đặng Văn H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với H, L, N.

Giao Nguyễn Văn T, Đặng Văn H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách đối với Nguyễn Văn T; trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với Đặng Văn H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách".

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"Người chấp hành có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát,

giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong quân đội thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án".

Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 322; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt: Đặng Văn H 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng về tội Gá bạc.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn T, Đặng Văn H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn N.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.160.000 (Chín triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Lãng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Đặng Văn H, Đặng Văn H, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành L.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tH thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN -
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Xuyến